

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Xuân;

Bà Dương Thị Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 tháng 3 năm 2026 và ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở 02 Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Ngọc V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị V có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời trình bày của nguyên đơn Trương Ngọc V:** Vào năm 2005, chị Trương Ngọc V và anh Nguyễn Văn T có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 20/6/2005. Trong quan hệ hôn nhân chị Trương Ngọc V và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Khả V1, sinh ngày 26/10/2005 hiện nay đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được. Chị Trương

Ngọc V và anh Nguyễn Văn T sống với nhau có hạnh phúc nhưng dần về sau thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống nên không còn hạnh phúc và đã ly thân không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung lại cũng không hạnh phúc nên chị Trương Ngọc V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: chị Trương Ngọc V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Khả V1, sinh ngày 26/10/2005 hiện nay đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo lời trình bày của bị đơn Nguyễn Văn T:** Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Trương Ngọc V vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Ngọc V và anh Nguyễn Văn T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 20/6/2005 nên hôn nhân của chị Trương Ngọc V và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp.

Chị Trương Ngọc V trình bày trong thời gian sống chung thì chị Trương Ngọc V và anh Nguyễn Văn T phát sinh nhiều mâu thuẫn và cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng anh chị đã ly thân và không hàn gắn lại được. Nay chị Trương Ngọc V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Đồng thời sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải đoàn tụ

nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để hòa giải, điều này thể hiện ý chí của anh Nguyễn Văn T không muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng chị Trương Ngọc V và anh Nguyễn Văn T đoàn tụ về sống chung lại, trong khi chị Trương Ngọc V thì cương quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Từ những phân tích trên, xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Trương Ngọc V và anh Nguyễn Văn T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Ngọc V.

[2.2] Về con chung: Chị Trương Ngọc V trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Khả V1, sinh ngày 26/10/2005 hiện nay đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Ngọc V không yêu cầu, anh Nguyễn Văn T thì không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.”*, vậy chị Trương Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0007853 ngày 12-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Trương Ngọc V đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trương Ngọc V.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Ngọc V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Khả V1, sinh ngày 26/10/2005 hiện nay đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, chị Trương

Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn T không có ý kiến và yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Trương Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0007853 ngày 12-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Trương Ngọc V đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Thành (UBND xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng cũ (Giấy kết hôn số: 33 ngày 20/6/2005 quyển số I);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Dương